

Số:12/KH-THQST

Quế Sơn Trung, ngày 26 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND Thành phố Đà Nẵng về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 4522/SGDĐT-GDTH ngày 03/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027.

Trường Tiểu học Quế Sơn Trung xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Mạng lưới trường lớp, đội ngũ CBGVNV và học sinh

1. Mạng lưới trường lớp

Trường có trường chính, 02 phân hiệu và 05 điểm trường. Tổng số lớp học: 45 lớp/5 khối (gồm khối 1, 2, 3, 4, 5; mỗi khối: 9 lớp).

Trường chính (Phước Dương) có 5 lớp; Phân hiệu 1 (Trung Sơn) có 5 lớp; phân hiệu 2 (Phú Đa) có 10 lớp; điểm trường Phong Phú có 5 lớp; Phước Thượng: 05 lớp; Lộc Thượng: 05 lớp; Thượng Đức: 05 lớp và Đồng Thành: 05 lớp.

2. Học sinh: Tổng số học sinh: 1062 em/45 lớp - Nữ: 505 em

Khối 1: 209 em; Khối 2: 198 em; Khối 3: 195 em; Khối 4: 230 em; Khối 5: 230 em (trong đó có: Khuyết tật học hòa nhập: 24 em/ nữ: 12, dân tộc: 10 em, nữ: 06)

3. Tình hình đội ngũ CBGVNV

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV): 85; nữ: 68 Trong đó: CBQL: 04; NV: 9; 01 TPT Đội. (Ngoài ra có 08 nhân viên hợp đồng bảo vệ)

- Giáo viên (GV) trực tiếp giảng dạy: 71 - Nữ: 58 (Trong đó có 11 GV dạy chuyên môn GDTC, Âm nhạc và Mỹ thuật; 7 GV dạy môn Tiếng Anh và Tin học.)

- Số CBGVNV đạt trình độ đào tạo Đại học: 80/85- Tỷ lệ: 94,1 %

- Số GV có trình độ Đại học: 71/71, tỉ lệ: 100%; Cao đẳng: 0 - Tỷ lệ: 0%

II. Thuận lợi:



- Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi; các ban ngành đoàn thể xã đã phối hợp tốt trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Sở GDĐT Thành phố chỉ đạo, hỗ trợ đầy đủ các nội dung chuyên môn;

- Phòng Văn hóa- xã hội quản lý, chỉ đạo kịp thời, toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường;

- Đội ngũ CBGVNV đạt trình độ Đại học cao (chiếm trên 90%) trong đó 100% giáo viên đạt trình độ Đại học. Phần lớn CBGVNV nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Công tác kiểm tra nội bộ trường học, việc đánh giá viên chức nghiêm túc, chất lượng, đúng quy trình đã thật sự phát huy được tác dụng, góp phần rất lớn để xây dựng nề nếp, kỷ cương nhà trường.

III. Khó khăn:

- Trường mới sáp nhập, giáo viên còn chưa quen biết nhau nên trong hoạt động chuyên môn đôi lúc chưa được đồng bộ.

- Cơ sở vật chất trường chính (thôn Phước Dương) xuống cấp nặng và các phòng học điểm 1, 2 (Phước Thượng, Phong Phú) bắt đầu xuống cấp; khối phòng học tập còn thiếu phòng bộ môn, khu sân chơi chưa được quy hoạch, bố trí thiết bị vận động; nhà đa năng chưa có. Phân hiệu 1 (thôn Trung Sơn) đang xây dựng. Vì vậy, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức dạy - học, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (ĐBCLGD-CQG);

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp tiểu học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục¹.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục².

3. Bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường; bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

4. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

² Luật số 123/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỉ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

C. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẦN ĐẠT

1. Thực hiện chương trình giáo dục và kết quả giáo dục

- 100% Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện KHGD linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm nhà trường, địa phương, phát huy năng lực học sinh.

- 100% giáo viên xây dựng KHGD thực hiện Chương trình GDPT 2018; tổ chức các tiết hoạt động trải nghiệm, hoạt động chủ điểm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương.

- Duy trì các Câu lạc bộ của giáo viên bộ môn và 100% giáo viên chủ nhiệm xây dựng đa dạng các Câu lạc bộ Stem theo các chủ đề “Khéo tay hay làm” ở các lớp.

- 100% học sinh các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 được học 2 buổi/ ngày (9 buổi/tuần; mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút).

- 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học Tiếng Anh; 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học Tin học và công nghệ.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá đúng theo tinh thần Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

Phần đầu toàn trường đạt: 100% học sinh Hoàn thành CTLH, CTTH. Trong đó: Học sinh khen thưởng: từ 60% trở lên; đối với bộ môn năng khiếu của giáo viên chuyên đạt mỗi lớp từ 65% trở lên hoàn thành tốt.

2. Chỉ tiêu về công tác PCGDTH-XMC; Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

a) Duy trì đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; đạt chuẩn XMC mức độ 2:

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (Kể cả trẻ khuyết tật học hoà nhập, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn); duy trì số lượng 100% không có học sinh bỏ học.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình bậc Tiểu học từ 98% -100%.

b) Tham mưu xây dựng CSVC đảm bảo quy định Thông tư 23/2024/BGDĐT;

Mua thêm 35 bộ bàn ghế học sinh bổ sung cho các lớp; mua sắm đảm bảo TB&CN phục vụ dạy học theo Thông tư 37/2021 của Bộ GDĐT. Kien toàn cơ sở vật chất, công cụ, thiết bị cần thiết sau sắp xếp đơn vị trường học.

Mua thêm sách tham khảo, mỗi tên sách gồm 5 bản; đảm bảo 100% học sinh có sách giáo khoa đến trường;

- Duy trì thư viện đạt chuẩn mức độ 1; Xây dựng thiết bị: Đạt chuẩn;

c) Phần đầu xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn 1, 2 BĐCLGD-CQG

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- 100% CBGVNV ký cam kết và thực hiện không vi phạm đạo đức nhà giáo; không vi phạm Quy tắc ứng xử trong nhà trường và trên các phương tiện không gian mạng xã hội; không vi phạm quy định dạy thêm học thêm; xây dựng trường học hạnh phúc gắn với trường lớp học thân thiện.

- 100% CBQL, GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện Chương trình GDPT 2018, học nâng chuẩn, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ.

- Đăng ký tham gia thi giáo viên dạy giỏi/giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trên tổ chức theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT (phần đầu đạt 50%[↑] nếu có tổ chức).

- 100% CBGVNV ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý và dạy học; (sử dụng hồ sơ điện tử; thực hiện học bạ điện tử đối với lớp 1-5; ứng dụng ChatGPT trong dạy học; các tổ chuyên môn tổ chức họp trực tuyến đạt 20% tổng số cuộc họp/năm học.)

- 100% giáo viên dự giờ đồng nghiệp học tập, rút kinh nghiệm: ít nhất đạt 18 tiết/năm.

- 100% giáo viên thực hiện soạn giảng đầy đủ, có chất lượng đảm bảo theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; chịu trách nhiệm chất lượng giáo dục học sinh và bàn giao chất lượng học sinh với giáo viên lớp trên.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu và đặc điểm học sinh. Kế hoạch phải bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, khả thi; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức³.

Trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, lựa chọn, tích hợp phù hợp, thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng, chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc; chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác theo quy định. Hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

³ Công văn số 762/SGDDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Kịp thời ổn định tổ chức và hoạt động giáo dục sau thực hiện sắp xếp; rà soát, bố trí đội ngũ, kiện toàn tổ chuyên môn; thống nhất kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với quy mô trường và điều kiện thực tế của từng địa điểm.

2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định, bảo đảm thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT; xây dựng thời khóa biểu khoa học, phân bổ hợp lý các môn học, hoạt động giáo dục trong ngày và trong tuần, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của nhà trường⁴.

Tổ chức buổi học thứ hai theo hướng ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển phẩm chất, năng lực; hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh. Căn cứ nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế, tổ chức phù hợp các hoạt động đọc sách, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, STEM/STEAM, kỹ năng sống, năng lực số và các hoạt động giáo dục khác; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu của nhà trường.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, thực hành, trải nghiệm và giải quyết vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học và học liệu số; phối hợp với các phòng văn hóa, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương như Hội Làng Nghi Sơn, khu du lịch sinh thái Suối Tiên, làng nếp đẳng Lộc Thượng, xí nghiệp may, trại nấm,.. để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế. Các hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; không tổ chức mang tính hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc gây áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

⁴ Thực hiện theo Công văn số 630/SGDDĐT-GDTH ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học từ năm học 2025-2026.

Tổ chức các sân chơi trí tuệ phù hợp với lứa tuổi; phổ biến, khuyến khích và tạo điều kiện để học sinh tham gia các sân chơi do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức trên tinh thần tự nguyện, không gây áp lực hoặc ép buộc học sinh tham gia.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì⁵.

Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; chú trọng đánh giá mức độ hiểu và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục.

Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; phân tích, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học, hỗ trợ học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

5.1. Nội dung giáo dục địa phương

Nhà trường tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; thực hiện theo nội dung, tài liệu giáo dục địa phương đã được điều chỉnh, hướng dẫn phù hợp với đơn vị hành chính sau sắp xếp; bảo đảm phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của thành phố Đà Nẵng⁶.

Bổ trí giáo viên, bảo đảm thời lượng và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, học liệu theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Khuyến khích khai thác các nguồn học liệu bổ trợ bảo đảm chính xác, phù hợp với nội dung giáo dục, đặc điểm địa phương và lứa tuổi học sinh; không làm thay đổi mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, chia sẻ học liệu và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; Tổ chuyên môn kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về nhà trường để báo cáo Sở GDĐT để hướng dẫn, giải quyết.

⁵ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Công văn số 2049/SGDĐT-GDTH ngày 04/11/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá cấp Tiểu học từ năm học 2025-2026.

⁶ Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH ngày 27/9/2024 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo biên soạn, tổ chức dạy học, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương; Công văn số 760/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025-2026.

5.2. Hoạt động trải nghiệm

Tổ chức Hoạt động trải nghiệm đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; bảo đảm đủ thời lượng, thiết thực, an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương⁷.

Nội dung, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác; hình thành ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm tại trường, tại địa phương, phù hợp với lứa tuổi.

Đối với hoạt động tổ chức ngoài nhà trường, phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và lực lượng tham gia. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, thông báo đầy đủ tới học sinh và cha mẹ học sinh; xây dựng phương án bảo đảm an toàn, phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

5.3. Tổ chức giáo dục STEM/STEAM (STEM)

Tổ chức giáo dục STEM phù hợp với mục tiêu Chương trình GDPT, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM⁸; khuyến khích xây dựng và tổ chức hiệu quả không gian STEM, câu lạc bộ STEM, ngày hội STEM...

Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương. Không tổ chức giáo dục STEM theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

5.4. Tổ chức dạy học Tin học; giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình GDPT; tổ chức các hoạt động làm quen với tin học và hình thành kĩ năng số cơ bản cho học sinh lớp 1, lớp 2 khi đủ điều kiện. Triển khai giáo dục năng lực số theo Khung năng lực số cho người học; phát huy vai trò chủ đạo của môn Tin học, đồng thời tích hợp phù hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục và gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”, bảo đảm phù hợp với lứa tuổi và không gây quá tải cho học sinh⁹.

⁷ Công văn số 947/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2025-2026.

⁸ Công văn số 920/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học từ năm học 2025-2026.

⁹ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ

Tổ chức giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng theo Khung nội dung thí điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Căn cứ điều kiện thực tế, tổ chức đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo phù hợp vào kế hoạch giáo dục nhà trường; lồng ghép trong môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức chuyên đề, câu lạc bộ khi đủ điều kiện. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, trung thực, có trách nhiệm; biết kiểm chứng thông tin, tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng ngừa các nguy cơ trên môi trường số. Khai thác công nghệ số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong dạy học; xác định trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ, không thay thế tư duy của học sinh và trách nhiệm chuyên môn của giáo viên.

5.5. Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng ngoại ngữ

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, lớp 2 đáp ứng nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, bảo đảm yêu cầu của Chương trình GDPT và tính liên thông của môn Tiếng Anh. Nhà trường tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định của Chương trình GDPT, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án của Chính phủ và Kế hoạch của Bộ GDĐT, UBND thành phố.

Nâng cao chất lượng dạy học, chú trọng phát triển năng lực giao tiếp; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị, học liệu và học liệu số; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, trước khi sử dụng tài liệu Tiếng Anh tăng cường có giáo viên nước ngoài phải được học Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 1, 2 - Global Success của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam¹⁰.

GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT ngày 15/12/2025 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung thí điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 8334/BGDĐT-GDPT ngày 18/12/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 761/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học từ năm học 2025-2026; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027.

¹⁰ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 12/02/2026 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 3156/KH-SGDĐT ngày 30/6/2026 của Sở

Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh; tổ chức các câu lạc bộ, hoạt động giao lưu, sân chơi tiếng Anh và các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm tạo cơ hội cho học sinh thực hành sử dụng tiếng Anh; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, không gây áp lực và không làm phát sinh chi phí không cần thiết đối với học sinh, cha mẹ học sinh.

Đa dạng hóa ngoại ngữ được dạy học phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục. Rà soát, tăng cường các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu để tổ chức dạy học ngoại ngữ bảo đảm chất lượng. Phát triển, chia sẻ học liệu dùng chung. Bồi dưỡng, điều động và bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và cơ hội học ngoại ngữ của học sinh.

5.6. Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT; đa dạng hóa hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, câu lạc bộ, sân chơi và hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, lan tỏa, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và di sản địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

Khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học Âm nhạc, Mĩ thuật; rà soát, bổ sung thiết bị, học liệu và bố trí, trang trí không gian phòng học phù hợp với đặc trưng môn học và yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật.

5.7. Tăng cường giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học; rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, sân tập, trang thiết bị để tổ chức dạy học, đánh giá thể lực của học sinh theo Chương trình GDPT; tổ chức các môn thể thao tự chọn phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường (như cờ vua, bóng đá). Tăng cường giáo dục kĩ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước. Thực hiện hiệu quả công tác y tế trường học; quản lí, theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh; chủ động phòng, chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích¹¹.

5.8. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa và kĩ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kĩ năng sống và trách nhiệm công dân. Xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập, thực hành tu

GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

11 Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDPT, cơ sở giáo dục thường xuyên. Quyết định số 1717/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kĩ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025–2035; Công điện số 40/CD-TTg ngày 19/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố về tăng cường giáo dục kiến thức, kĩ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2035. Hướng dẫn triển khai thống nhất tài liệu, chương trình dạy bơi an toàn cho học sinh theo Quyết định số 2993/QĐ- BGDĐT ngày 29/10/2025 của Bộ GDĐT.

tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới. Lựa chọn, tích hợp phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; di sản; an toàn giao thông và các nội dung khác theo quy định, bảo đảm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, không gây quá tải, không làm ảnh hưởng đến nội dung trọng tâm của bài học, môn học.

6. Củng cố năng lực nền tảng và hỗ trợ học sinh chuyển tiếp

Tổ chức tiếp nhận học sinh lớp 1 phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và điều kiện thực tế; không tổ chức kiểm tra, khảo sát năng lực để tuyển sinh hoặc tạo áp lực học trước Chương trình lớp 1. Chú trọng củng cố kĩ năng đọc, viết, tính toán, giao tiếp, tự phục vụ, tự học và xây dựng nền nếp học tập cho học sinh lớp 1, lớp 2; hỗ trợ kịp thời học sinh hạn chế về tiếng Việt, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật. Bảo đảm chất lượng hoàn thành Chương trình tiểu học thực chất; chuẩn bị kiến thức, kĩ năng và tâm thế cho học sinh lớp 5 chuyển tiếp lên trung học cơ sở.

II. THỰC HIỆN GIÁO DỤC BẮT BUỘC VÀ BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Thực hiện huy động trẻ em vào lớp 1, trong đó phối hợp với cha mẹ học sinh hỗ trợ trẻ em chuyển tiếp từ mầm non sang tiểu học. Tổ chức tiếp nhận và hỗ trợ học sinh lớp 1 bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi.

Rà soát, đối chiếu, cập nhật đầy đủ thông tin trẻ em trong độ tuổi giáo dục bắt buộc theo địa bàn dân cư; huy động trẻ em vào lớp 1 và duy trì sĩ số học sinh. Theo dõi tình trạng đi học, chưa đi học, chuyển đi, chuyển đến, bỏ học và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập; kịp thời báo cáo, đề xuất với chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình và các tổ chức có liên quan để có biện pháp hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Thực hiện điều tra, cập nhật, quản lí dữ liệu; rà soát các tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm và tổ chức tự đánh giá kết quả phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định. Nhà trường thực hiện điều tra, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, số liệu phổ cập; hoàn thiện hồ sơ, minh chứng theo quy định; triển khai các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu phổ cập và dữ liệu học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành.

3. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh

Nhà trường thường xuyên rà soát, thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thuộc đối tượng chính sách, học sinh khuyết tật

hoặc có nguy cơ gián đoạn học tập; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để hỗ trợ bảo đảm điều kiện học tập thiết yếu đi học, sách giáo khoa, học liệu, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

4. Giáo dục học sinh dân tộc thiểu số

Nhà trường tổ chức rà soát năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp; chú trọng tăng cường tiếng Việt, củng cố kiến thức nền tảng, kỹ năng giao tiếp, tự học và phòng ngừa nguy cơ bỏ học¹². Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho học sinh dân tộc thiểu số theo quy định.

Đối với học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng củng cố kiến thức nền tảng, kỹ năng tự học, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và phòng ngừa bỏ học.

5. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật

Nhà trường tích cực huy động, tiếp nhận học sinh khuyết tật trong độ tuổi đến trường (24/24 em) theo quy định và bảo đảm điều kiện để học sinh khuyết tật tiếp cận, tham gia học tập và các hoạt động giáo dục phù hợp. Tổ chức cho giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá theo dạng khuyết tật, khả năng, nhu cầu của từng học sinh; định kỳ rà soát, điều chỉnh kế hoạch; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với giáo dục khuyết tật; đảm bảo hồ sơ chuyên môn và hồ sơ thanh toán chế độ chính sách đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập theo quy định¹³. Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cơ sở y tế, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các tổ chức liên quan trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh hòa nhập.

III. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Ổn định tổ chức và hoạt động của trường tiểu học sau sắp xếp

Thực hiện phương án sắp xếp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm quyền học tập, điều kiện đi lại an toàn của học sinh và không làm gián đoạn hoạt động giáo dục. Sau sắp xếp, Trường Tiểu học Quế Sơn Trung khẩn trương ổn định tổ chức, lớp học và hoạt động chuyên môn; thống nhất công tác quản trị, kế hoạch giáo dục, tổ chuyên môn, thời khóa biểu, hồ sơ và dữ liệu; thực hiện tiếp nhận, bố

¹² Công văn số 474/SGDDT-GDTH ngày 07/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số từ năm học 2025-2026

¹³ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật. Công văn số 942/SGDDT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở GDPT từ năm học 2025-2026.

trí, phân công đội ngũ cụ thể theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo, năng lực và yêu cầu thực tế.

Tổ chức quản lý và sinh hoạt chuyên môn thống nhất, linh hoạt giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường. Rà soát, bố trí, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu, tài sản theo quy định, bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục ổn định, đồng bộ, thông suốt ngay từ đầu năm học¹⁴.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ

Nhà trường rà soát phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch, sân chơi, bãi tập, hạ tầng công nghệ thông tin và các công trình phục vụ học sinh; xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung và đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư, ưu tiên bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, Tiếng Anh, Tin học, nghệ thuật, thư viện, giáo dục STEM và giáo dục hòa nhập. Bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; thực hiện kiểm kê, bảo quản, bảo trì và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có. Việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa phải căn cứ nhu cầu thực tế, đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật, bảo đảm đồng bộ, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí¹⁵.

3. Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Thực hiện sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc theo quy định; rà soát nhu cầu, huy động các nguồn lực, phối hợp bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa và học liệu trước khi bắt đầu năm học mới. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của giáo viên trong sử dụng sách giáo khoa và học liệu, bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT và phù hợp với thực tiễn. Khai thác hiệu quả thư viện, sách giáo khoa dùng chung và học liệu số; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu, học liệu do hoàn cảnh khó khăn¹⁶.

4. Bảo đảm, bồi dưỡng đội ngũ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn

Nhà trường rà soát đội ngũ theo vị trí việc làm, cơ cấu môn học, số lớp và kế hoạch giáo dục; phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với

¹⁴ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

¹⁵ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT.

¹⁶ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT về bộ sách giáo khoa GDPT sử dụng thống nhất toàn quốc; Nghị định số 271/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về miễn phí sách giáo khoa GDPT và miễn học phí, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

chuyên môn đào tạo, năng lực và nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về tình trạng thừa, thiếu và đề xuất phương án giải quyết; quản lý, sử dụng đội ngũ hiệu quả, thực hiện đầy đủ định mức lao động, chế độ, chính sách theo quy định.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trên cơ sở kết quả đánh giá đội ngũ và yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với từng đối tượng; tập trung vào quản trị nhà trường; thực hiện Chương trình GDPT, sử dụng sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, dạy học, hồ sơ điện tử và trí tuệ nhân tạo; triển khai nhiệm vụ đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; giáo dục STEM, giáo dục hòa nhập và giáo dục học sinh dân tộc thiểu số. Kết hợp bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến và tự bồi dưỡng; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường và theo cụm chuyên môn, chú trọng nghiên cứu bài học, bám sát nhiệm vụ năm học và thực tiễn dạy học, tập trung vào trao đổi chuyên môn, đảm bảo hiệu quả thiết thực, tránh hình thức; không làm phát sinh cấp quản lý trung gian, hồ sơ và thủ tục hành chính ngoài quy định¹⁷.

5. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định, thực hiện thường xuyên và cập nhật hằng năm trên cơ sở dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng; sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo tính khả thi.

6. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

6.1. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình; tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục, quản lý và sử dụng các nguồn lực, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, thực hiện dân chủ, công khai theo quy định¹⁸. Phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực và điều kiện thực tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và người được giao phụ trách phân hiệu, điểm trường; bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong tổ chức các hoạt động của nhà trường.

¹⁷ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT và các trường chuyên biệt công lập; Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT; Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở GDPT và sinh hoạt cụm chuyên môn.

¹⁸ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và có sở GDPT công lập; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tăng cường quản trị nhà trường trên cơ sở dữ liệu, môi trường số và kết quả giáo dục; khai thác kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần của học sinh, ý kiến phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh và dữ liệu về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công nhiệm vụ, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

6.2. *Đẩy mạnh chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục*

Nhà trường tiếp tục triển khai học bạ số, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ, sổ sách điện tử, chữ kí số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lí, dạy học, kiểm tra, đánh giá theo quy định¹⁹. Thực hiện tạo lập, kí số, quản lí, sử dụng và đồng bộ dữ liệu học bạ số; bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời, liên thông. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt dữ liệu theo thẩm quyền trước khi sử dụng để báo cáo, thống kê và phục vụ công tác quản lí.

Thường xuyên chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và kết quả giáo dục, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, an toàn, liên thông, dùng chung; khai thác dữ liệu phục vụ quản lí, dự báo, điều hành, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lí, quản trị và hỗ trợ hoạt động chuyên môn theo hướng thiết thực, an toàn, có kiểm soát, phù hợp với cấp tiểu học; thực hiện đúng quy định về quản lí tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

Không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, tái sử dụng và khai thác dữ liệu dùng chung; hạn chế nhập liệu trùng lặp, giảm hồ sơ giấy và công việc hành chính không cần thiết.

IV. BẢO ĐẢM AN TOÀN, KỶ CƯƠNG TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương

Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn trường học, văn hóa học đường, đạo đức nhà giáo và văn hóa ứng xử.²⁰ Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, đuối nước, cháy nổ, thiên tai, tệ nạn xã hội và các nguy cơ trên môi trường số; tăng cường tư vấn tâm lí, công tác xã hội trường học, kịp thời hỗ trợ học sinh có khó khăn. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn về cơ sở vật chất,

¹⁹ Công văn số 2174/SGDĐT-QLCL ngày 14/5/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số; Công văn số 1401/SGDĐT-QLCLGD ngày 30/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026

²⁰ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDPT, cơ sở giáo dục thường xuyên.

thiết bị và môi trường trường học; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn.

Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số.

2. Bảo đảm an toàn trong tổ chức các hoạt động giáo dục

Bảo đảm an toàn khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài nhà trường, giáo dục thể chất, thể thao, dạy bơi và các hoạt động có sự tham gia của tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường; xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn và phân công trách nhiệm cụ thể. Tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm địa điểm, cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị và phương tiện an toàn theo quy định.

3. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; không tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học, trừ bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống theo quy định; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, giảm áp lực học tập cho học sinh²¹. Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý theo quy định; quản lý, theo dõi việc giáo viên của đơn vị tham gia dạy thêm ngoài nhà trường; thực hiện công khai đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh về dạy thêm, học thêm, chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm (nếu có).

Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội²². Việc tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện theo quy định của UBND thành phố; triển khai khi đủ điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mức thu, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Không lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ, phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện, Hội cha mẹ học sinh để ép buộc học sinh tham gia, đóng góp hoặc thu tiền trái quy định. Việc thu, chi phải được hạch toán, quản lý, sử dụng và công khai theo đúng quy định; các khoản thu

²¹ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/4/2026 của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND của UBND thành phố ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

²² Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND của UBND thành phố Quy định danh mục và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

phải được sử dụng đúng nội dung, mục đích và phương án đã được phê duyệt (Nhà trường không tổ chức vận động các nguồn quỹ từ cha mẹ học sinh).

4. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp hằng năm, xác định rõ nội dung và trách nhiệm của các bên; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp quản lý, giáo dục, chăm sóc, bảo đảm an toàn và hỗ trợ học sinh; bảo đảm quyền, lợi ích của học sinh, tôn trọng sự khác biệt và bảo vệ thông tin cá nhân.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Nhà trường tăng cường tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học; chủ động cung cấp thông tin, hồ sơ phục vụ kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Việc kiểm tra nội bộ tập trung vào các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi, an toàn của học sinh, chất lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm; chú trọng các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc có phản ánh, trên cơ sở dữ liệu và tình hình thực tế. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế và xử lý vi phạm theo quy định; tiếp nhận, giải trình, xử lý, phản hồi kịp thời các phản ánh, kiến nghị; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Không để phản ánh, kiến nghị kéo dài, phát sinh vụ việc phức tạp hoặc khiếu kiện vượt cấp do chậm xử lý.

V. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC

1. Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố năm học 2026-2027.

2. Thời gian gửi báo cáo

Báo cáo sơ kết học kỳ I gửi trước ngày 25/01/2027. Báo cáo tổng kết năm học và minh chứng kèm theo gửi trước ngày 07/6/2027. Báo cáo chuyên đề, đột xuất thực hiện theo yêu cầu của Sở GDĐT. Báo cáo phải bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành; không yêu cầu báo cáo lại số liệu đã được cập nhật đầy đủ, chính xác trên hệ thống, trừ trường hợp cần kiểm tra, đối chiếu hoặc có yêu cầu cụ thể.

VI. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC

Năm học 2026-2027 tổ chức tốt các hoạt động giao lưu và tham gia các Hội thi cấp trên tổ chức:

** Đối với học sinh:*

+ Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; tham gia giải thể thao học sinh cấp trên (điền kinh, nhảy, cờ vua,...);

+ Thi Nghi thức Đội, múa hát tập thể nhân dịp 26/3 (do Đội tổ chức)

+ Ngày Sách Việt Nam (tháng 21/4): Tuyên truyền, giới thiệu sách theo điểm trường;

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC (phụ lục đính kèm)

D. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU TRONG NĂM HỌC 2026-2027

1. Cá nhân

- GV đăng kí tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt trên 50%.
CBGVNV vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt kết quả 100%.

- 100% giáo viên đăng kí, thực hiện dạy học có sản phẩm Stem của lớp/môn học phù hợp với thực tế giảng dạy; thiết kế bài giảng ứng dụng AI.

- Danh hiệu LĐTĐ: 95% trở lên; Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 25% trở lên.

2. Tập thể: Danh hiệu thi đua: Tập thể Lao động Tiên tiến.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lãnh đạo nhà trường

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Các Phó hiệu trưởng tổ chức thực hiện, tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và các cá nhân liên quan:

Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch phù hợp với nhiệm vụ, phạm vi công tác, vị trí việc làm;

Thường xuyên rà soát báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc; tham mưu những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

Giáo viên: Xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học phù hợp với nhiệm vụ được giao, thường xuyên cập nhật thông tin và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2026-2027 của Trường Tiểu học Quế Sơn Trung./-

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để báo cáo);
- Đảng ủy-HĐND-UBND xã (để báo cáo);
- Chi bộ (để báo cáo),
- Các bộ phận, Tổ CM, GV (thực hiện);
- Lưu: VT.



Phụ lục
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM GIÁO DỤC TIỂU HỌC
Năm học 2026-2027

(Đính kèm Kế hoạch số 12/KH-THQST ngày 26/9/2025 của trường TH Quế Sơn Trung)

Tháng	Nội dung
8/2026	1. Tiếp nhận, triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với GDTH. 2. Tham dự hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 cấp TH. 3. Tổ chức tiếp nhận, bàn giao sau sáp nhập trường tiểu học. 4. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 cho CBQL, GV TH; 5. Xây dựng cơ cấu tổ chức; Họp Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; chuẩn bị các hoạt động chuyên môn năm học 2026-2027. 6. Tổ chức lao động dọn vệ sinh, cải tạo cảnh quan chuẩn bị năm học mới; tổ chức đón học sinh tựu trường.
9/2026	1. Tổ chức Khai giảng năm học 2026-2027, tiếp sóng chương trình của Bộ. 2. Thực hiện Chương trình Học kỳ I năm học 2026-2027 (từ 07/9/2026 đến 18/01/2027). 3. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDTH năm 2026. 4. Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn GDTH. 5. Tiếp tục triển khai và thực hiện chương trình, SGK cấp TH năm học 2026-2027 theo Chương trình GDPT 2018. 6. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên: Sử dụng Tài liệu GDĐP cấp TH; nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục môn học; Tập huấn kiểm tra, đánh giá, xây dựng đề kiểm tra các môn học. 7. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của Tổ năm học 2026-2027. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học theo kế hoạch. 8. Cập nhật dữ liệu thống kê đầu năm học. 9. Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) và công nhận trường TH đạt chuẩn quốc gia (CQG). 10. Kiểm tra chuyên môn (Theo KH)
10/2026	1. Kiểm tra các hoạt động chuyên môn, tư vấn hỗ trợ giáo viên dạy học theo Chương trình GDPT 2018. 2. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên.

	3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học theo kế hoạch. 4. Thực hiện nhiệm vụ PCGDTH-XMC, tự kiểm tra, lập thủ tục trình cấp tỉnh kiểm tra công nhận PCGDTH-XMC năm 2026. 5. Kiểm tra chuyên môn (Theo KH) 6. Thực hiện nhiệm vụ BĐCLGD và công nhận trường TH đạt CQG.
11/2026	1. Ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa học kì I (môn Toán, Tiếng Việt khối lớp 4, 5). 2. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên: kiểm tra, đánh giá và xây dựng đề kiểm tra môn Toán lớp 1, 2, 3 theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức hoạt động câu lạc bộ trong trường TH nhằm phát triển năng lực học sinh. 3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học theo kế hoạch. 4. Thực hiện nhiệm vụ BĐCLGD và xây dựng trường TH đạt CQG. 5. Kiểm tra nội bộ (Theo KH)
12/2026	1. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên: kiểm tra, đánh giá và xây dựng đề kiểm tra môn Toán lớp 4, 5 theo Chương trình GDPT 2018 2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học (Theo kế hoạch). 3. Kiểm tra các hoạt động chuyên môn, tư vấn hỗ trợ giáo viên dạy học theo Chương trình GDPT 2018. 4. Thực hiện nhiệm vụ BĐCLGD và xây dựng trường TH đạt CQG. 5. Kiểm tra chuyên môn (Theo KH) 6. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.
01/2027	1. Ôn tập và kiểm tra định kì cuối học kì I, tổ chức hội nghị sơ kết học kì I. 2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm Stem. 3. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên: nâng cao năng lực về dạy học lồng ghép, tích hợp liên môn ở các môn học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tập huấn kiểm tra, đánh giá, xây dựng đề kiểm tra các môn học. 4. Chuẩn bị hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục, chống mù chữ cấp thành phố đối với GDTH. 5. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học theo kế hoạch. 6. Thực hiện nhiệm vụ BĐCLGD và xây dựng trường TH đạt CQG. 8. Kiểm tra nội bộ (Theo KH) 9. Báo cáo Sơ kết học kì I và Hướng dẫn thực hiện Chương trình học kì II năm học 2026-2027 (Theo Kế hoạch thời gian năm học)
02/2027	1. Thực hiện nhiệm vụ BĐCLGD và xây dựng trường TH đạt CQG. 2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học theo kế hoạch. 3. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch

	4. Tổ chức hoạt động giáo dục theo kế hoạch.
3/2027	1. Ôn tập và kiểm tra định kì giữa học kì II (môn Toán, Tiếng Việt khối lớp 4,5). 2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học theo kế hoạch. 3. Thực hiện nhiệm vụ BDCLGD và xây dựng trường TH đạt CQG. 4. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 5. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.
4/2027	1. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các môn học theo kế hoạch. 2. Tham gia tập huấn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học Tập làm văn lớp 4, 5 theo Chương trình GDPT 2018 3. Thực hiện nhiệm vụ BDCLGD và xây dựng trường TH đạt CQG. 4. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 5. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch (tuyên truyền ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam, hóa thân thành lực lượng vũ trang nhân dân)
5/2027	1. Tổ chức kiểm tra cuối năm học và tổ chức xét hoàn thành chương trình TH. 2. Hướng dẫn báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học 2026-2027 3. Tổng kết công tác Kiểm tra nội bộ. 4. Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học (trước 31/6/2027) 5. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số về Sở GDĐT
6/2027	1. Hoàn thành các báo cáo: chỉ tiêu thi đua và các biểu thống kê, báo cáo Tổng kết năm học 2026-2027 gửi Sở GDĐT. 2. Tổ chức các hoạt động giáo dục trong hè tại các trường TH. 3. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên theo kế hoạch và bồi dưỡng thường xuyên. 4. Cập nhật dữ liệu thống kê cuối năm
7/2027	1. Tham gia các hoạt động giáo dục trong hè. 2. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên theo kế hoạch và bồi dưỡng thường xuyên. 3. Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên theo kế hoạch và bồi dưỡng thường xuyên

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi lịch hoạt động, Trường sẽ có điều chỉnh, bổ sung qua lịch hàng tháng./.